

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **150/2019/HS-PT**

Ngày: 18-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Nguyễn Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn M do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn M, sinh năm 1964 tại huyện CT, tỉnh LA; Nơi cư trú: Ấp BT 2, xã PNT, huyện CT, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Võ Văn T và bà Trương Thị A; Anh chị ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1964; Vợ Trần Thị P; Con có 04 người, nhỏ nhất sinh năm 1983, lớn nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Võ Văn M đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 17/4/2019 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Thành Ch và Đoàn Văn C không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2018, Phạm Ngọc C quen biết với Võ Văn Đ cư ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh, biết Đ có nguồn cung cấp xe mô tô, gắn máy không rõ nguồn gốc và làm được giấy tờ giả (không do cơ quan có thẩm quyền cấp). Từ đây, Phạm Ngọc C nảy sinh ý định mua lại các xe này với giá rẻ và đề nghị làm giấy tờ giả theo yêu cầu của Ch, sau đó mang đến các tiệm cầm đồ cầm cố với ý định bỏ xe không chuộc lại để lấy tiền chênh lệch tiêu xài cá nhân. (Bút lục số: 128, 129)

Phạm Ngọc Châu bàn bạc và cấu kết với Nguyễn Thành Ch cư ngụ tại huyện GR, tỉnh Kiên Giang để thực hiện hành vi lừa đảo như trên, Ch đồng ý và kêu C mang xe xuống. (Bút lục: 124, 125)

Ngày 06/11/2018, sau khi mua một xe nhãn hiệu Honda, số loại Click màu trắng – vàng – đen từ Campuchia về thuê Võ Văn Đ làm giấy tờ giả đứng tên chủ sở hữu là Võ Văn H, biển số đăng ký 68E1 – 133.78, C mang xe xuống cho Ch đi cầm, Ch kêu Nguyễn Văn Kh chạy xe đến tiệm cầm đồ Bích Ngọc cư ngụ tại ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang do chị Trần Bích Ng làm chủ cầm với giá 20.000.000 đồng mang tiền về đưa cho C, Kh được C cho 500.000 đồng. (Bút lục: 128, 129, 134, 135)

Ngày 15/11/2018, Võ Văn M mua một xe nhãn hiệu Honda, số loại SH1501 màu đen của Võ Văn Đ và yêu cầu Đ làm giấy tờ giả đứng tên chủ sở hữu là Lê Ngọc H, biển số đăng ký 68T1 – 490.39, Võ Văn M rủ Phạm Ngọc C mang xe xuống cho Ch đi cầm, gặp Ch và Đoàn Văn C tại GR, KG, M cho biết đây là xe có giấy tờ giả, M kêu C đi cầm xe. Ch và C chạy xe đến tiệm cầm đồ Bích Ngọc, C trực tiếp đứng tên cầm cho chị Ng với giá 40.000.000 đồng mang

tiền đưa cho Ch. Sau đó Ch đưa lại cho M 35.000.000 đồng, tự ý giữ lại 5.000.000 đồng. M tiếp tục cho Ch 3.000.000 đồng, Ch cho lại C 2.000.000 đồng, M cho C 2.000.000 đồng nhưng trừ vào số tiền C đã nợ M trước đó nên Ch không nhận tiền trực tiếp 2.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2018, Phạm Ngọc C mua một xe nhãn hiệu Honda, số loại Vision màu Xanh của Võ Văn Đ và yêu cầu Đ làm giấy tờ giả đứng tên chủ sở hữu là Trần Thanh S, biển số đăng ký 68E1 – 193.23, Phạm Ngọc C mang xe xuống cho Ch đi cầm, Ch kêu Nguyễn Văn T chạy xe đến tiệm cầm đồ Bích Ngọc, T trực tiếp đứng tên cầm chiếc xe này với giá 17.000.000 đồng mang tiền đưa cho C. C cho T 1.000.000 đồng nhưng sau đó T đưa lại cho Ch.

Ngày 29/11/2018, Phạm Ngọc C mua một xe nhãn hiệu Honda, số loại SH 150 màu trắng của Võ Văn Đ và yêu cầu Đ làm giấy tờ giả đứng tên chủ sở hữu là Trần Trung Ph, biển số đăng ký 68D1 – 193.26, Phạm Ngọc C mang xe xuống cho Ch đi cầm, Ch chạy xe đến tiệm cầm đồ Bích Ngọc trực tiếp đứng tên cầm chiếc xe này với giá 35.000.000 đồng mang tiền đưa cho C. C chia lại cho Ch 5.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2019, Phạm Ngọc C tiếp tục mua một xe nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE màu vàng – nâu của Võ Văn Đ và yêu cầu Đ làm giấy tờ giả đứng tên chủ sở hữu là Phạm Văn Đ, biển số đăng ký 68T1 – 336.89, Phạm Ngọc C mang xe xuống kêu ông Nguyễn Văn N là cha ruột của Ch đi cầm, ông N chạy xe đến tiệm cầm đồ Ngọc Giỏi cu ngụ tại ấp Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để cầm nhưng bị chị Giỏi phát hiện nên trình báo cơ quan công an huyện Gò Quao tạm giữ xe và điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định các giấy tờ đăng ký xe của 05 chiếc xe mà cơ quan công an thu giữ thì tất cả các loại giấy tờ trên đều không phải do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Cơ quan Công an cũng đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của 05 chiếc xe, đã xác định được 02 xe bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại. Còn 03 chiếc xe không xác định được chủ sở hữu.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại xe SH 150I, màu đen, gắn biển số 68T1 – 490.39, số khung 4210DY101756, số máy JF42E0101718; đã trao trả cho chủ sở hữu.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu vàng – nâu, gắn biển số 68T1 – 336.89, số khung 512XFY008763, số máy JF51E0221114; đã trao trả cho chủ sở hữu.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại xe SH 150, màu trắng, gắn biển số 68D1 – 193.26, số khung 4216DY067886, số máy JF42E0067899;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Click, màu trắng – vàng – đen, gắn biển số 68E1 – 133.78, số khung 3504E5161889, số máy JF350E0161889;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu xanh, gắn biển số 68E1 – 193.23, số khung 5807EY461181, số máy JF58E0336973;
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 014275 tên Phạm Văn U;
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 023624 tên Trần Trung P;
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 373247 tên Võ Văn H;
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 373247 tên Trần Thanh S;
- 01 (một) biển số xe 68T1 – 336.89
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt, ốp lưng màu xanh, số IMEL 1 869383035644657; số IMEL 2 869383035644640; sim số 0932.676.111;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEL 013437004125414 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung GALAXY S5 màu trắng, số IMEL 99000448824108; sim số 0793817006;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 1 355808092655957; số IMEL 2 355808096655953; máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong;
- 01 (một) giấy đăng ký xe số 151041 tên Lê Ngọc H;
- 01 (một) biển số xe 68T1 – 490.39

Tại Bản án sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 21/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang:

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Thành Ch, Đoàn Văn C, Võ Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M: 6 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 17/4/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên Phạm Ngọc C 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thành Ch 02 năm tù, Đoàn Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2019, bị cáo Võ Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp. Về hình phạt mức án 06 tháng tù là đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do quen biết với Võ Văn Đ ở thành phố Hồ Chí Minh có nguồn cung cấp xe mô tô không rõ nguồn gốc và làm được giấy tờ giả nên Ch nảy sinh ý định mua xe của Đ và thuê làm giấy tờ giả mang về cầm lại hưởng tiền chênh lệch. Từ ngày

06/11/2018 đến ngày 03/01/2019 Phạm Ngọc C đã mua 05 chiếc xe mô tô của Đ và thuê người làm giấy tờ giả mang đi cầm cho tiệm cầm đồ Bích Ngọc chiếm đoạt số tiền 72.000.000 đồng. Trong đó một lần C móc nối với Võ Văn M mua xe của Đ và thông qua Đ làm giấy tờ giả mang về cầm cho tiệm cầm đồ Bích Ngọc 40.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Gò Quao đã xử bị cáo Võ Văn M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Võ Văn M kháng cáo xin hưởng án treo, Xét hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã cùng với Phạm Ngọc C dùng thủ đoạn gian dối thuê người làm giấy tờ xe giả rồi mang xe đi cầm để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ ý thức và khả năng nhận thức được hậu quả của hành vi mình gây ra. Nhưng chỉ vì mục đích háms lợi mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đúng quy định, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh và mức hình phạt của bị cáo là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn M** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 17/4/2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 21/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Gò Quao (1);
- THA huyện Gò Quao (1);
- VKSND huyện Gò Quao (1);
- CQCSĐT huyện Gò Quao (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền